

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hải và ông Phạm Văn Vượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu P, sinh ngày 27/6/1987 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân chè; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ K, Đảng bộ Công ty cổ phần C2. Ngày 23/02/2024, Ủy ban kiểm tra đảng ủy khởi các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh T đã ban hành Quyết định số 99-QĐ/UBKTĐUK Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Hoàng Thanh B; sinh năm 1962 và bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay 14/5/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (Có mặt).

2. Nguyễn Việt K, sinh ngày 09/12/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Việt H; sinh năm 1957 và bà Tạ Thị C, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1996; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay 14/5/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt).

3. Bùi Quang T, sinh ngày 03/5/1987 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Bùi Quang L1 và bà: Đặng Thị T1 (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024 đến ngày 14/5/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt).

4. Bùi Văn M, sinh ngày 21/02/1992 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang L1 và bà Đặng Thị T1 (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 56/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 25/02/2021 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 14/5/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt)

5. Bùi Hồng T2, sinh ngày 15/5/1985 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Bùi Quang L1 và bà: Đặng Thị T1 (Đều đã chết); vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1992; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 14/5/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt)

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị Bùi Thị T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Anh Nguyễn Việt C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 21/10/2023, tại đoạn đường ĐT186 thuộc thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Bùi Văn M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22H-010.40 kéo theo rơ moóc biển số 22R-005.61 (tổng chiều dài khoảng 18 mét) để cất xe. Xe đang ở trạng thái đi lùi, chệch chéo chắn ngang toàn bộ mặt đường ĐT186, đầu

xe ở phần đường bên phải hướng xã V đi thị trấn S, đuôi xe ở phần đường bên trái, chệch chéo vào sân nhà bị cáo Bùi Hồng T2 (là anh trai của M). Hai bên đường có bị cáo Bùi Quang T (là em trai của T2) và Trần Thị H1 (là vợ của T2) đứng chỉ dẫn (xin đường) cho M lùi xe.

Lúc này, bị cáo Hoàng Hữu P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu trắng, biển số 12A-076.96 đi theo đường ĐT186, hướng cầu A, xã V đi thị trấn S. Do trước đó, P vừa uống rượu với bạn là Nguyễn Việt C1 và bị cáo Nguyễn Việt K (là em của C1) ở nhà C1 tại thôn Đ, xã V, huyện S. P điều khiển xe ô tô đi đến gần sát bên phải đầu xe đầu kéo do M điều khiển (cách khoảng 03m). Quan sát thấy xe của P đến gần, không đảm bảo an toàn, M không thể tiếp tục lùi xe nên H1 đến nói với P nhường đường cho M lùi xe vào sân. P dừng xe lại, xuống xe, không đồng ý nhường đường.

Thấy vậy, T2 từ trong nhà đi ra nói P lùi xe cho M lùi xe vào sân. P không đồng ý, T2 bực tức dùng tay trái đánh 01 phát vào mặt P rồi đi vào trong nhà. T đi sang thấy P có biểu hiện say rượu. T nói với P “Anh lùi xe lại cho em lùi nhờ xe vào nhà”. P không đồng ý nói “Tao đeo lùi, đường của nhà chúng mày à”. T dùng tay phải đâm 01 phát vào mặt P. H1 đi đến can ngăn, kéo T vào trong nhà. P đi ra phía sau xe ô tô của P nằm xuống đường ĐT186 rồi sử dụng điện thoại gọi zalo video cho C1. Lúc này xe đầu kéo do M điều khiển vẫn để chắn ngang đường do vướng xe của P nên không di chuyển được, dẫn đến tuyến đường ĐT186 đoạn qua thôn Đ, xã V, huyện S bị cản trở, đình trệ, các phương tiện đi đến từ hai chiều đường phải dừng lại, không lưu thông được. P nói với C1 “Tao bị đánh nằm ở đường ở chỗ gần nhà Tân Hoàng G, bạn ra xem thế nào”. C1 đang ở nhà, bảo K “anh P bị đánh ngoài góc đa, ra xem thế nào”. Rồi C1 một mình đi bộ ra trước. Khuê về nhà lấy xe mô tô và cầm theo 01 con dao phay, dài khoảng 54cm, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi sắc, bản rộng nhất 6,9cm, chuôi bằng gỗ. Khi C1 và K ra tới nơi thấy P nằm ở đường, điện thoại của P ở trên mặt đường cạnh vị trí P nằm. C1 đỡ P dậy đưa vào xe ô tô của P và bật thấy điện thoại của P đã bị vỡ màn hình. P tiếp tục đứng cãi chửi nhau với T, T2 thì C1 đứng ôm, can ngăn. T thấy P chửi nên cầm 01 ống điều bằng tre dài 63,2cm, hai đầu được bọc kim loại màu vàng đồng (đầu to đường kính là 5,2cm, đầu nhỏ đường kính 4,4cm) để trong sân đi ra. Khuê thấy T cầm ống điều đi ra nên quay lại vị trí xe mô tô cầm con dao. T thấy K cầm dao nên T cầm ống điều lao đến vụt 01 phát trúng vào tay trái Khuê. Khuê cầm dao bằng tay phải chém 01 phát trúng vào mặt sau cổ tay phải của T thì dao bị rơi xuống đường.

P đứng cách T khoảng 1,5m dùng tay phải nhặt dao (Khuê làm rơi) chém 01 phát trúng vào vùng da tai trái và phần mền sau tai trái của T. Thiết bị đau bỏ chạy vào cổng nhà T2 thì P cầm dao đuổi theo. M và T2 chạy đến lề đường, mỗi người nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 02m, đường kính khoảng 04cm lao đến vụt, đánh P. C1 chạy vào can ngăn được T2. Mười vụt 01 phát trúng vào lưng P làm đoạn gậy tuột khỏi tay rơi xuống đất thì tiếp tục nhặt 01 đoạn gậy gỗ khác dài khoảng 1,3m, đường kính khoảng 05cm lao vào vụt P nhưng không trúng. Sau đó, mọi người đến can ngăn P, T2, M. C1 giằng được dao của P vụt xuống rãnh nước gần đấy. T và P được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, Công an xã V đến hướng dẫn phân

luồng giao thông và tuyến đường ĐT186 được lưu thông trở lại bình thường.

Hậu quả: Bùi Quang T bị thương vùng sau gáy, tai trái, mặt, tay phải; Hoàng Hữu P bị sây xát da vùng đỉnh chẩm.

Kết quả đo nồng độ cồn: Hoàng Hữu P 0,384g/L.

Tại Báo cáo số 293 ngày 23/10/2023 của Công an xã V, Báo cáo số 159a ngày 23/10/2023 của UBND xã V và Biên bản làm việc ngày 02/11/2023 tại Công an xã V cùng xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023 tại đoạn đường ĐT186 thuộc thôn Đ, xã V, huyện S xảy ra vụ việc có 02 nhóm nam thanh niên xô xát đánh nhau, sử dụng dao, gây đùoi đánh nhau trên đường, có 01 xe ô tô đầu kéo đang dừng đỗ chặn ngang đường ĐT186 (đuoi xe quay vào hướng nhà kho nhà Bùi Hồng T2, đầu xe quay hướng đi thị trấn S) và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning dừng đỗ giữa đường gây cản trở giao thông nghiêm trọng. Các xe lưu thông từ 02 hướng không thể di chuyển được, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 384/KLTTCT-PYVP ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V về thương tích của Bùi Quang T: Vết thương phần mềm vùng sau tai trái kích thước nhỏ xếp 01%, vết thương phần mềm dái tai trái kích thước nhỏ xếp 03%, vết thương phần mềm mặt sau ngoài cổ tay phải kích thước trung bình xếp 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Quang T tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm). Cơ chế hình thành các thương tích trên có thể do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 1435/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh T: Trong USB gửi giám định lưu trữ video có tên VID20231021235524_093718.mp4, có hình ảnh xô xát, đánh nhau giữa một nhóm người. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video này. Kèm theo kết luận giám định: 01 Bản ảnh giám định gồm 08 trang A4.

Kết luận giám định số 8399/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của V1 Bộ C3: Dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí 01 (ký hiệu A1) gửi giám định là máu người và là máu của Bùi Quang T. Trên lưỡi dao ghi thu tại vị trí số 05 (ký hiệu A2) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Bùi Quang T.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 263/KLTTCT-TTPY ngày 08/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T về thương tích của Hoàng Hữu P: Chấn thương phần mềm vùng đỉnh chẩm và cẳng bàn tay phải không để lại di chứng 0%, G1 xương chính mũi Trung tâm pháp y tỉnh T đã giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể năm 2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Hữu P do thương tích ngày 21/10/2023 gây nên là 0% (Không phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu ghi xám, dung lượng 256Gb (đơn giá trên thị trường 16.500.000 đồng) giá trị 14.025.000 đồng; 01 dây chuyền vàng, loại 14k, (đơn giá trên thị trường 3.100.000 đồng) giá trị 12.400.000 đồng. Tổng cộng: 26.425.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 62/CT-VKSSD ngày 14 tháng 5 năm 2024,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, Bùi Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Quang T, Bùi Hồng T2, Bùi Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo: Bùi Văn M từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 tháng tù. Tổng với hình phạt 03 (năm) tù cho hưởng án treo của bản án số 56/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 05 (năm) 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 14/5/2024.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Hoàng Hữu P, Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại thu tại vị trí số 05, dao không có chuôi, một lưỡi sắc dài 40cm, bản rộng nhất 6,9cm (ký hiệu A2) và phần còn lại sau giám định của dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 (ký hiệu A1), mẫu máu thu của Bùi Quang T (ký hiệu M) gửi giám định. Các mẫu trên được gói kín, có hình dấu niêm phong của V1 - Bộ C3 cùng họ tên chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. 01 đoạn gỗ (chuôi dao) dài 14cm, đường kính 02 đầu là 3,5cm và 3,0cm; 01 (một) đoạn tre (điều cày) dài 63,2cm, một đầu có đường kính 5,2cm, một đầu đường kính 4,4cm, hai đầu đoạn tre được bọc kim loại màu vàng đồng; 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, màu đen có đường kính hai đầu lần lượt là 5,0cm và 4,5cm, dài 70cm; 01 (một) đoạn gậy kim loại, màu đen dài 55,6cm, đường kính hai đầu 3,5cm và 3,3cm; 01 (một) dao nhọn, một lưỡi sắc dài 41cm, bản rộng nhất 5,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm.

- Trả lại cho chị Bùi Thị T3 01 (một) chiếc cào kim loại (loại cào 08 răng), có bản rộng 35cm, răng dài nhất là 9,1cm; 01 (một) đoạn tre (cán cào) bị gãy có chiều dài 1,35 mét, một đầu bị đập vỡ, đầu còn lại có đường kính 2,2cm là tài sản của chị T3.

- Trả lại 01 áo phong cộc tay có cổ, kẻ ngang nhiều màu cho anh Nguyễn Việt C1; 01 áo phong cộc tay có cổ, màu xanh cho bị cáo Nguyễn Việt K.

- Trả lại 01 (một) áo phong cộc tay có cổ, màu đỏ, áo có vết rách dài 03 cm; 01 (một) quần bò màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy

iPhone 13 Promax, màu xám, dung lượng 256 GB (bị vỡ, hư hỏng) cho bị cáo Hoàng Hữu P. Giữ lại điện thoại di động để đảm bảo việc thi hành án

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 4GB lưu trữ video có tên VID 20231021235524_093718.mp4, có hình ảnh xô xát, đánh nhau giữa một nhóm người.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét tuyên các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng của từng bị cáo đều thể hiện: Bản thân đã nhận thức được hành vi sai trái của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, Bùi Văn M tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình với lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023 đến 00 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, tại đoạn đường ĐT186 thuộc thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình điều khiển, chỉ dẫn cho xe ô tô đầu kéo biển số 22H-010.40 kéo theo rơ moóc biển số 22R-005.61 lùi vào trong sân. Bị cáo Bùi Văn M (là người trực tiếp điều khiển xe ô tô) và các bị cáo Bùi Quang T, Bùi Hồng T2 đã có hành vi dừng đỗ xe chắn ngang đường. Sau đó, T2, M, T đứng trên lòng đường cãi chửi nhau và lao vào đánh nhau với bị cáo Hoàng Hữu P là người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu trắng, biển số 12A-076.96 dừng đỗ ở phần đường bên phải (theo hướng cầu A, xã V đi thị trấn S) và bị cáo Nguyễn Việt K (bạn của P). Khi đánh nhau các bị cáo đều đã dùng ống điều, dao, gậy (là hung khí) để đánh nhau.

Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây cản trở giao thông nghiêm trọng tại tuyến đường ĐT186 thuộc thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp; dùng hung khí

dao, gây đùoi đánh nhau, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội, gây cản trở giao thông nghiêm trọng, các xe lưu thông từ 02 hướng không thể di chuyển được, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Quang T, Bùi Hồng T2, Bùi Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn M bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Hồng T2, Bùi Quang T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Việt K có bố đẻ là ông Nguyễn Việt H được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba đã có thành tích trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tuyến 1 biên giới phía bắc và Bằng khen của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H tặng Nguyễn Việt H đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 1982.

Các bị cáo Bùi Hồng T2, Bùi Quang T và Bùi Văn M có chú ruột là ông Bùi Quang L2 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng.

Bị cáo Hoàng Hữu P có bố đẻ là ông Hoàng Thanh B được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2008 - 2020; Giám đốc Trung tâm K1 tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015 phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới; có bà nội là bà Vũ Thị X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có ông nội là ông Hoàng Văn Á được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không bàn bạc, phân công cụ thể và không câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do bị cáo Hoàng Hữu P điều khiển xe ô tô tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, không nhường đường cho bị cáo Bùi Văn M điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ mooc lùi vào bãi đỗ gây ách tắc giao thông. Các bị cáo Bùi Quang T, Bùi Hồng T2, Bùi

Văn M không làm chủ bản thân, khi bảo P không nghe thì dùng tay đánh P dẫn đến hai bên xảy ra xô sát cãi chửi nhau, đánh nhau. Khi đánh nhau các bị cáo đã dùng ống điều, dao, gậy (là hung khí) để đánh nhau nên xác định vai trò của các bị cáo ngang nhau.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngày 29/12/2020 bị Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách đã phạm tội mới, căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt của bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định.

Các bị cáo Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, Hoàng Hữu P và Nguyễn Việt K ở địa phương chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho hưởng án treo cũng đủ.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 con dao (dạng dao bài) không có chuôi, dài 40cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 6,9cm, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 đoạn gỗ (chuôi dao) dài 14cm, đường kính 02 đầu là 3,5 cm và 3,0cm; 01 đoạn tre (điều cày) dài 63,2cm, một đầu có đường kính 5,2cm, một đầu đường kính 4,4cm, 02 đầu được bọc kim loại màu vàng đồng là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc đánh nhau, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 02 chiếc gậy bằng kim loại, màu đen (chiếc gậy to, dài 70cm, đường kính hai đầu lần lượt là 05cm và 4,5cm, dạng gậy bóng chày; chiếc gậy bé dài 55,6cm, đường kính 02 đầu lần lượt là 3,5 cm và 3,3cm, dạng gậy lò xo tập cơ tay); 01 con dao nhọn (dạng dao mèo) dài 41cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng nhất 5,7cm, chuôi bằng gỗ dài 13,5cm. đây là tài sản không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cào bằng kim loại, rộng 35cm, có 08 răng, răng dài nhất 9,1cm; 01 đoạn tre (cán cào) dài 1,35m, một đầu có đường kính 2,2cm, một đầu bị dập vỡ. Đây là tài sản của chị Bùi Thị T3 nên trả lại cho chị T3.

- Đối với 01 áo phong cộc tay có cổ, kẻ ngang nhiều màu của anh Nguyễn Việt C1; 01 áo phong cộc tay màu xanh bóng của bị cáo Nguyễn Việt K và 01 áo phong màu đỏ, ngắn tay có cổ áo; 01 quần bò ống dài màu xanh của bị cáo Hoàng Hữu P là đồ dùng

cá nhân không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo và anh C1 có quan điểm xin nhận lại nên tuyên trả lại cho anh C1 và các bị cáo.

- Đối với 01 USB dung lượng 4GB lưu trữ video có tên VID 20231021235524_093718.mp4, có hình ảnh xô xát, đánh nhau giữa một nhóm người là chứng cứ của vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu ghi xám, dung lượng 256 GB (bị vỡ, hỏng) của bị cáo Hoàng Hữu P. Đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về dân sự: Ngày 03/02/2024 bị cáo Hoàng Hữu P và bị cáo Nguyễn Việt K đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị cáo Bùi Quang T (trong đó có 25.000.000 đồng tiền viện phí, 15.000.000 đồng tiền hỗ trợ mất việc làm). Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi các bị cáo Hoàng Hữu P và Nguyễn Việt K dùng dao chém bị cáo Bùi Quang T gây tổn thương cơ thể cho T là 06%; các bị cáo Bùi Hồng T2, Bùi Quang T dùng tay chân và bị cáo Bùi Văn M dùng gậy đánh bị cáo Hoàng Hữu P gây tổn thương cơ thể 0%; bị cáo Bùi Quang T dùng ống điều đánh bị cáo Nguyễn Việt K nhưng bị cáo K đã từ chối giám định thương tích. Ngày 21/11/2023 và ngày 06/02/2024, bị cáo Nguyễn Việt K và Bùi Quang T đã có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện S để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với hành vi của bị cáo Hoàng Hữu P điều khiển xe ô tô trong hơi thở có nồng độ cồn 0,384mg/L khí thở. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện S để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với anh Nguyễn Việt C1 và chị Trần Thị H1 thực hiện hành vi can ngăn các bị cáo đánh, chửi nhau, không tham gia, không giúp sức vào việc gây rối trật tự công cộng, không gây thương tích cho ai nên không đề cập xử lý.

- Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Hữu P khai báo bị một người nữ giới giằng lấy chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu ghi, sau đó đập vỡ làm hư hỏng điện thoại và bị mất 01 dây chuyền vàng đeo cổ 14k trong quá trình xô xát, đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận, xác định không có sự việc bị người nữ giới giằng, đập làm vỡ chiếc điện thoại và bị mất dây chuyền vàng.

- Đối với thương tích Gãy xương chính mũi của bị cáo Hoàng Hữu P đã giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể năm 2019 trong vụ việc khác, không phải hậu quả của vụ án này nên Cơ quan CSĐT không đề cập xem xét giải quyết

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Quang T, Bùi Hồng T4, Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, Bùi Văn M** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

1. Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn M** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo của bản án số 56/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 14/5/2024.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Hữu P** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

- Xử phạt bị cáo **Bùi Hồng T2** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

- Xử phạt bị cáo **Bùi Quang T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt K** 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

Giao các bị cáo Bùi Hồng T2, Bùi Quang T, Nguyễn Việt K cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Hữu P cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại thu tại vị trí số 05, dao không có chuôi, một lưỡi sắc dài 40cm, bản rộng nhất 6,9cm (ký hiệu A2) và phần còn lại sau giám định của dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 (ký hiệu A1), mẫu máu thu của Bùi

Quang T (ký hiệu M) gửi giám định. Các mẫu trên được gói kín, có hình dấu niêm phong của V1 - Bộ C3 cùng họ tên chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gỗ (chuôi dao) dài 14cm, đường kính 02 đầu là 3,5cm và 3,0cm; 01 (một) đoạn tre (điều cày) dài 63,2cm, một đầu có đường kính 5,2cm, một đầu đường kính 4,4cm, hai đầu đoạn tre được bọc kim loại màu vàng đồng; 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, màu đen có đường kính hai đầu lần lượt là 5,0cm và 4,5cm, dài 70cm; 01 (một) đoạn gậy kim loại, màu đen dài 55,6cm, đường kính hai đầu 3,5cm và 3,3cm; 01 (một) dao nhọn, một lưỡi sắc dài 41cm, bản rộng nhất 5,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm.

- Trả lại cho chị Bùi Thị T3 01 (một) chiếc cào kim loại (loại cào 08 răng), có bản rộng 35cm, răng dài nhất là 9,1cm; 01 (một) đoạn tre (cán cào) bị gãy có chiều dài 1,35 mét, một đầu bị đập vỡ, đầu còn lại có đường kính 2,2cm là tài sản của chị T3.

- Trả lại 01 áo phong cộc tay có cổ, kẻ ngang nhiều màu cho anh Nguyễn Việt C1; 01 áo phong cộc tay có cổ, màu xanh cho bị cáo Nguyễn Việt K.

- Trả lại 01 (một) áo phong cộc tay có cổ, màu đỏ, áo có vết rách dài 03 cm; 01 (một) quần bò màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 13 Promax, màu xám, dung lượng 256 GB (bị vỡ, hư hỏng) cho bị cáo Hoàng Hữu P. Giữ lại điện thoại di động để đảm bảo việc thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 28/5/2024).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 4GB lưu trữ video có tên VID 20231021235524_093718.mp4, có hình ảnh xô xát, đánh nhau giữa một nhóm người.

4. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Quang T, Bùi Hồng T2, Hoàng Hữu P, Nguyễn Việt K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T3 có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

